TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10/12/2024
"V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con giữa chị D và anh Đ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: - Ông Trương Văn Mên

- Ông Lê Văn Được

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Diệp Thị Vân Khoa, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lý Phước Bền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2024 về việc: *"Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐST-HN, ngày 04/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-HN, ngày 21/11/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Mộng D sinh năm 1988; Có mặt
Địa chỉ: Khóm I, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1988; Vắng mặt
Địa chỉ: Khóm I, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Con chung của chị D và anh Đ tên:
Nguyễn Thành N, sinh ngày 11/07/2017. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị Mộng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2016 chị và anh Nguyễn Thành Đ quen nhau và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định, thời gian chung sống chị và anh Đ có 02 con chung tên Nguyễn Thành N ngày 11/7/2017 và Nguyễn Thành Đ1 sinh ngày 13/01/2021 chị đang nuôi dưỡng, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường hay cải nhau do kinh tế khó khăn mạnh ai nấy sống từ năm 2022 cho đến nay, tình cảm giữa vợ chồng cũng không còn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

Về con chung tên: Nguyễn Thành N sinh ngày 11/7/2017 và Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 13/01/2021 chị đang nuôi chị yêu cầu được tiếp tục nuôi và yêu cầu anh Đ dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng/người con) và cấp dưỡng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị D không tranh chấp, không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị D tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Thành Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay con chung của chị D anh Đ tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 11/7/2017 có ý kiến mẹ con tên Đặng Thị Mộng D và cha con tên Nguyễn Thành Đ nay cha, mẹ con ly hôn con có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Về chấp hành pháp luật của đương sự chị D chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự riêng anh Đ không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của bộ luật tống tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đều tống đạt, niêm yết đầy đủ cho các đương. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của D, xử cho chị D anh Đ được ly hôn với nhau, về con chung Nguyễn Thành N ngày 11/7/2017 và Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 13/01/2021 chị D đang nuôi, tại phiên toà hôm nay chị D yêu cầu được nuôi và theo nguyện vọng của con Thành N được sống chung với chị D, để con chung Thành N và Thành Đ1 có cuộc sống ổn định về thể chất và tin thần nên để chị D được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn là phù hợp, về cấp dưỡng nuôi con tại đơn khởi kiện, đề ngày 13/9/2024 chị D yêu cầu anh Đ dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng và cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại phiên toà hôm nay chị D yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị D. Về tài sản

chung và về số nợ phải thu, phải trả chị D không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Nguyễn Thành Đ có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinhnên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị D khởi kiện xin ly hôn với anh Đ yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị D anh Đ chung sống với nhau năm 2016 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị D, anh Đ là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa chị D anh Đ tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẽ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh chị D anh Đ đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, anh chị luôn bất hòa với nhau về mọi mặt, từ khi ly thân 2022 cho đến nay anh chị cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình mạnh ai nấy sống làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nứt. Toà án hoà giải 02 lần để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng phía anh Đ đến, tại phiên toà ngày hôm nay anh Đ mặt lần thứ hai không có lý do, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D xin được ly hôn với anh Đ là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của chị D xử cho chị D anh Đ được ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Nguyễn Thành N1 ngày 11/7/2017 và Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 13/01/2021 là con chung của chị D, anh Đ, trong thời gian vợ chồng ly thân đến nay con chung Thành N và Thành Đ1 sống chung với chị D được chị D nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt và tại phiên toà hôm nay con chung Thành N có

nguyện vọng được sống chung với chị D phía chị D xin được quyền nuôi dưỡng con chung Thành N và Thành Đ là phù hợp, để con chung Thành N và Thành Đ1 có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Thành N ngày 11/7/2017 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 13/01/2021 cho chị D quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết chị D cầu anh Đ dưỡng nuôi hai con Thành N và Thành Đ1 mỗi tháng 4.000.000 đồng (2.000.000đồng/người con) và cấp dưỡng cho đến khi con chung Thành N và Thành Đ1 đủ 18 tuổi. Tại phiên toà hôm nay chị D yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con xét thấy chị D yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị D.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị D khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị D không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Mộng D phải nộp theo quy định pháp luật.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 217, 218, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Mộng D.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Mộng D anh Nguyễn Thành Đ được ly hôn với nhau.

- Về nuôi con: Chị Đặng Thị Mộng D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Thành N ngày 11/7/2017 và Nguyễn Thành Đ1 sinh ngày 13/01/2021 sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn Thành Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được

cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết chị D yêu cầu anh Đ dưỡng nuôi hai con Thành N và Thành Đ1 mỗi tháng 4.000.000 đồng (2.000.000đồng/người con) và cấp dưỡng cho đến khi con chung Thành N và Thành Đ1 đủ 18 tuổi. Tại phiên toà hôm nay chị D yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con xét thấy chị D yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị D.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị D khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị D không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Đặng Thị Mộng D có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0011317, ngày 13/9/2024 do chị D nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Đặng Thị Mộng D đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Tranh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.